

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 117 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 22 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 09/12/2020
của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành
ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021 - 2025

SỞ DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 415
Ngày 18 tháng 1 năm 2021

Thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-TU ngày 09/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-TU ngày 09/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021 – 2025 (gọi tắt là Chương trình hành động) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động; phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Huy động các nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế và phát huy các giá trị của tài nguyên du lịch nhằm phát triển du lịch bền vững, đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình phát triển của du lịch Việt Nam và thực tiễn du lịch tại Quảng Bình để triển khai hiệu quả Chương trình hành động, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

- Huy động tối đa mọi nguồn lực và tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành, đoàn thể và toàn xã hội tham gia đầu tư phát triển du lịch; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và hoàn thành các mục tiêu đặt ra tại Chương trình hành động.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, thúc đẩy du lịch của tỉnh phát triển bền vững, tiếp tục khẳng định thương hiệu du lịch Quảng Bình trên bản đồ du lịch Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

- Các chương trình, đề án, giải pháp thực hiện phải bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo ra bước phát triển đột phá, đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh và là một trong những khâu đột phá để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, xã hội bền vững và chuyên dịch cơ cấu kinh tế.

- Xây dựng và định vị thương hiệu du lịch Quảng Bình gắn với những hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc: du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch hang động, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch thể thao, nghỉ dưỡng cao cấp... Tiếp tục khẳng định Quảng Bình là điểm đến hàng đầu tại Việt Nam và trung tâm du lịch mạo hiểm của khu vực Đông Nam Á.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021 - 2025, tổng số khách du lịch đạt từ 25 – 28 triệu lượt, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt từ 10% - 12%/năm. Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng được công nhận là khu du lịch quốc gia.

- Năm 2025, tổng số khách du lịch đến Quảng Bình đạt 7 – 8 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm tỷ lệ từ 10% - 20%. Tỷ lệ đóng góp của du lịch đạt 10% - 12% GRDP tỉnh và góp phần đưa ngành dịch vụ đạt 50,5% trong cơ cấu cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của du lịch với sự phát triển kinh tế - xã hội

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, các đề án của Chính phủ, các bộ, ngành về phát triển du lịch; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển du lịch. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về du lịch để nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển du lịch, ngành, nghề du lịch trong chuyên dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đối với các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân, qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên du lịch.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình, Cổng thông tin điện tử Quảng Bình cùng với các địa phương thực hiện truyền thông bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú đa dạng như: truyền hình, báo chí, các clip giới thiệu, ấn phẩm, truyền thanh....; triển khai các chương trình quảng bá, giới thiệu các giá trị tài nguyên du lịch nổi

bật của Quảng Bình để người dân tự hào và đồng hành cùng chính quyền địa phương, vận động đội ngũ cán bộ, nhân viên trong lĩnh vực du lịch - dịch vụ và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh thực hiện nếp sống văn minh; xây dựng phong trào ứng xử lịch sự, mến khách, tự giác và tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường; xây dựng môi trường du lịch an toàn, xanh, sạch, đẹp, thân thiện, “mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch”. Tích cực hưởng ứng các hoạt động du lịch vì lợi ích cộng đồng, vì sự phát triển của tỉnh; quyết tâm tạo ra làn gió “Đại Phong” mới cho du lịch tỉnh Quảng Bình.

- *Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao nhận thức về du lịch có trách nhiệm; bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; phát động phong trào phòng chống tội phạm, phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo vệ chủ quyền biển đảo Quốc gia... cho các chủ doanh nghiệp du lịch, người lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch cũng như cộng đồng dân cư tại địa phương. Tổ chức các khóa tập huấn du lịch trách nhiệm cho cộng đồng dân cư, đồng thời đẩy mạnh việc hỗ trợ xây dựng các khu du lịch cộng đồng, phát triển sản phẩm văn hóa tộc người ở Quảng Bình.*

2. Công tác quy hoạch, hỗ trợ, đầu tư của nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển du lịch

2.1. Công tác quy hoạch

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch và sở, ban, ngành, các địa phương tiếp tục hoàn thiện nội dung quy hoạch phát triển du lịch Quảng Bình trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên hoàn thiện các quy hoạch xây dựng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh;

Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát quy hoạch phát triển du lịch các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh, các quy hoạch có liên quan đến phát triển du lịch đã phê duyệt để đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới, tạo điều kiện để thu hút đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch của tỉnh, như: điểm dừng chân du lịch, các khu vui chơi giải trí, chợ đêm, công viên, khu dịch vụ, trung tâm thương mại, ẩm thực, khu, điểm, sản phẩm du lịch, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh đạt chuẩn..., đặc biệt là các trung tâm du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng, Vũng Chùa - Đảo Yến, Nhật Lệ - Bảo Ninh, nghỉ dưỡng Bang và du lịch văn hóa, tâm linh phía Nam của tỉnh; hệ thống bãi đỗ xe du lịch tại thành phố Đồng Hới. Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2030 và các kế hoạch thực hiện cụ thể.

2.2. Chính sách về hỗ trợ, khuyến khích và quản lý đầu tư phát triển du lịch

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch, các sở, ban, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các nghị định của Chính phủ, văn bản của bộ, ngành Trung ương; phối hợp các sở, ban, ngành rà soát, bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh về ban hành quy định về chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh;

Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai các dự án đã cam kết đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào khai thác các dự án đầu tư về cơ sở lưu trú, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí đã có chủ trương đầu tư.

Sở Du lịch tiếp tục làm việc, mời gọi các doanh nghiệp lữ hành lớn trong nước và quốc tế đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại Quảng Bình.

2.3. Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch

Sở Du lịch cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn lực của Trung ương từ Chương trình hành động quốc gia về du lịch, Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch...; nguồn vốn từ các dự án của các tổ chức quốc tế, ngân sách địa phương và đẩy mạnh công tác xã hội hóa, đa dạng các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, đặc biệt là hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông, điện lực, ngân hàng tại các trung tâm du lịch của tỉnh, các khu, điểm du lịch.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Du lịch, Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng và địa phương tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông tại các cụm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch, khu vực thuộc quy hoạch Khu du lịch quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng và khu vực có tiềm năng du lịch; nâng cao khả năng kết nối giao thông tới khu du lịch, điểm du lịch; đầu tư điểm dừng, nghỉ trên các tuyến đường bộ. Phản ánh giai đoạn 2021-2025, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng được công nhận là Khu du lịch Quốc gia.

Sở Giao thông Vận tải phối hợp để đẩy nhanh tiến độ nâng cấp, mở rộng cảng hàng không Đồng Hới, là Cảng hàng không quốc tế vào năm 2023; hoàn thiện kết cấu hạ tầng cảng biển tại khu vực Hòn La, Cảng Gianh, bến thủy nội địa chuyên dụng cho khách du lịch theo tuyến Nhật Lệ – Long Đại và tuyến sông Gianh – sông Son.

3. Phát triển sản phẩm du lịch

3.1. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng

Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục kêu gọi, khuyến khích phát triển các dịch vụ thể thao trên biển: lướt ván, mô tô nước, dù bay, đua thuyền buồm; dịch vụ lặn biển ngắm san hô; đón đốc đầy nhanh tiến độ triển khai các khu nghỉ dưỡng, giải trí thể thao tại điểm du lịch bãi biển Bảo Ninh, điểm du lịch bãi biển Nhật Lệ - Quang Phú, bãi biển Đá Nhảy, khu dọc đường bờ biển từ Hải Ninh đến Hồng Thủy. Hình thành các loại hình lưu trú mới tận dụng lợi thế bãi biển như bãi cắm trại, khu cắm trại du lịch... Kêu gọi đầu tư để hình thành các sản phẩm du lịch mùa đông nhằm giảm ảnh hưởng của tính thời vụ trong đó có ít nhất 01 dự án Tổ hợp/Trung tâm vui chơi giải trí, thương mại đẳng cấp quốc gia tại khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng.

Kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư các điểm kinh doanh phục vụ khách du lịch, đa dạng hóa các sản phẩm, xây dựng các khu mua sắm, dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị tại các điểm du lịch biển; nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống; hình thành các khu ẩm thực biển theo mô hình chợ đặc sản, hàng lưu niệm mang thương hiệu Quảng Bình.

3.2. Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái

Sở Du lịch nghiên cứu, đa dạng hóa, hoàn thiện và phát triển mới các sản phẩm du lịch mạo hiểm, trải nghiệm khám phá tự nhiên tại các khu vực ngoài Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, như: khám phá hệ thống hang động Tú Làn (Minh Hóa), thác Tam Lu (Quảng Ninh), Khe Nước Lạnh, Khe Nước Trong, Khu bảo tồn rừng Động Châu và hình thành các khu du lịch sinh thái khác.

Ban quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, các chủ rừng phối hợp với Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, Đề án du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng và các khu vực phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên các dự án phát triển sản phẩm du lịch mang tính khác biệt, đặc trưng cao trên nguyên tắc phát triển bền vững. Phấn đấu phát triển, đưa vào khai thác 02 – 03 sản phẩm du lịch sinh thái mới, độc đáo, thu hút khách du lịch

3.3. Phát triển loại hình du lịch văn hóa lịch sử

Sở Văn hóa, Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch, Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, các địa phương nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch tìm hiểu văn hóa - lịch sử; sản phẩm du lịch theo dòng lịch sử kết hợp với sinh hoạt lễ hội và văn hóa nghệ thuật dân gian. Phấn đấu đưa vào khai thác 01 sản phẩm du lịch văn hóa lịch sử mới gắn với đường 20 Quyết Thắng.

3.4. Phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng

Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

và các địa phương nghiên cứu, phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới, kết hợp với phát huy các làng nghề truyền thống, các nét văn hóa đặc đáo của các tộc người, hình thành các điểm du lịch văn hóa tộc người.

UBND các huyện, thị xã, thành phố tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân được tham gia kinh doanh trong các khu, điểm du lịch, đồng thời ưu tiên sử dụng các sản phẩm nông nghiệp địa phương phục vụ du khách; tận dụng các nguồn nguyên liệu, vật liệu địa phương để xây dựng các công trình nhằm tạo nét đặc đáo về văn hóa cũng như tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

3.5. Phát triển các sản phẩm du lịch mới

Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu để phát triển thêm các nhóm sản phẩm du lịch mới gồm: du lịch lễ hội (festival tour), du lịch MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện).

Kêu gọi các nhà đầu tư nghiên cứu các sản phẩm du lịch có khả năng thu hút được nguồn khách lớn, có động lực thúc đẩy sự phát triển du lịch của tỉnh trên nguyên tắc phát triển bền vững theo Quy hoạch tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược phát triển du lịch Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030 như các công viên chủ đề, các sản phẩm khác biệt và đẳng cấp, các dịch vụ giải trí ban đêm, các sản phẩm ứng dụng công nghệ thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo.

4. Công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết du lịch và hỗ trợ du khách

4.1. Cung cấp thông tin du lịch

Sở Du lịch chủ trì xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Du lịch Quảng Bình; xây dựng hệ thống du lịch thông minh và hoàn thiện các ứng dụng quảng bá, xúc tiến du lịch trên các nền tảng số; nâng cao chất lượng công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý du lịch. Biên tập, xuất bản thêm các ấn phẩm du lịch dưới nhiều hình thức để phục vụ công tác xúc tiến du lịch và cung cấp thông tin cho du khách.

Dài Phá thanh và Truyền hình Quảng Bình, Sở Du lịch xây dựng các bộ phim, clip giới thiệu điểm đến, sản phẩm, tài nguyên du lịch Quảng Bình phát sóng trên các kênh truyền hình trong nước và quốc tế.

Sở Du lịch phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh quảng bá trên các nền tảng số, hợp tác tuyên truyền với các cơ quan truyền thông, báo chí trong nước và ngoài nước nhằm quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Bình, xúc tiến du lịch.

4.2. Tổ chức các sự kiện, các chương trình quảng bá

Sở Du lịch chủ trì tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tại các

thị trường trọng điểm trong nước và quốc tế như: chương trình kết nối điểm đến, phát động thị trường, các chương trình Road show (chương trình biểu diễn ngoài trời) du lịch. Quảng bá du lịch Quảng Bình thông qua một số bộ phim, chương trình truyền hình thực tế của các hãng phim, hãng truyền thông nổi tiếng có cảnh quan đẹp tại Quảng Bình.

Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa trong quảng bá, xúc tiến du lịch; phối kết hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc xây dựng, thực hiện các hoạt động quảng bá du lịch liên quan đến các sự kiện lớn, farmtrip, presstrip, các chương trình quảng bá trên các kênh thông tin, truyền hình quốc tế.

Đổi mới hình thức, nội dung trong việc tham gia các hội chợ du lịch thường kỳ trong nước. Mở rộng thị trường khách du lịch, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ du lịch; thực hiện các giải pháp khắc phục tính thời vụ; tăng cường thu hút khách du lịch đến và lưu trú dài hơn, chi tiêu nhiều hơn.

4.3. Liên kết hợp tác phát triển du lịch

Sở Du lịch tăng cường liên kết hợp tác với các tỉnh trong khối liên kết Hà Nội – Quảng Bình – Quảng Nam – Đà Nẵng – Thừa Thiên Huế; các tỉnh thuộc “Con đường di sản Miền Trung”; các tỉnh trên hành lang kinh tế Đông Tây; các tỉnh thuộc 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan sử dụng chung đường 8 và đường 12 để phát triển các sản phẩm du lịch. Phát huy có hiệu quả các chương trình hợp tác phát triển du lịch đã ký kết với các địa phương. Phối hợp với Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Hiệp hội Du lịch Chiang Mai (Thái Lan), Hiệp hội Du lịch Châu Á - Thái Bình Dương (PATA) và các doanh nghiệp lữ hành lớn trong cả nước và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương để kết nối và chủ động xây dựng các sản phẩm du lịch mới của Quảng Bình.

4.4. Công tác hỗ trợ du khách

Sở Du lịch cung cấp bộ máy, nâng cấp cơ sở vật chất, phát huy tốt vai trò, hoạt động của đường dây nóng hỗ trợ khách du lịch; nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ du khách và cung cấp các thông tin, ấn phẩm cho khách du lịch. Yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã công khai số điện thoại đường dây nóng và giải quyết kịp thời, triệt để các kiến nghị của du khách.

Tổ chức chương trình ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định và văn minh trong ứng xử du lịch đối với các hộ, đơn vị hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành việc cải tạo, sửa chữa và đưa vào hoạt động các Điểm thông tin và hỗ trợ khách du lịch tại thành phố Đồng Hới và khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng.

5. Phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch

Sở Du lịch thường xuyên điều tra, nghiên cứu thị trường, nhu cầu và thị

hiếu của khách du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu, phân đoạn thị trường khách du lịch. Phát triển mạnh thị trường khách du lịch nội địa; quan tâm, tạo thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng trong nước; thúc đẩy thị trường khách đi du lịch kết hợp với giáo dục truyền thống, tìm hiểu văn hóa, lịch sử và sinh thái. Thường xuyên nghiên cứu, nắm bắt xu hướng thị trường để đáp ứng kịp thời nhu cầu và thị hiếu mới của khách du lịch nội địa. Đẩy mạnh phát triển thị trường khách du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm thiên nhiên, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch MICE theo phân vùng địa lý và các nhóm độ tuổi.

Phát triển đa dạng thị trường khách du lịch quốc tế, tiếp tục thu hút khách, mở rộng thị trường có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày như Bắc Mỹ, Tây Âu, Đông Bắc Á, Đông Âu và Liên bang Nga.

Nghiên cứu và triển khai các giải pháp thu hút khách du lịch tại phân khúc thị trường người Việt Nam ở nước ngoài.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực du lịch

Sở Du lịch, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng huy động các nguồn lực để tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các ngành nghề, phát triển du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm theo tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam (VTOS) và thỏa thuận thừa nhận nghề lẫn nhau ASEAN (MRA), tính chuyên nghiệp của các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư. Trong đó ưu tiên khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng, thành phố Đồng Hới và các trung tâm, khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các đơn vị liên quan để cung cấp chi tiết, đầy đủ và rộng rãi thông tin lao động trong ngành và chia sẻ kinh nghiệm tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng như internet, báo chí, ấn phẩm...

Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú mang thương hiệu quốc tế để thực hiện các khóa đào tạo cho các đào tạo viên, để từ đó tạo ra đội ngũ cán bộ chủ chốt đào tạo lại cho các nhân viên trong các đơn vị du lịch trên địa bàn tỉnh.

7. Xây dựng văn hóa du lịch

Sở Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền, phổ biến và triển khai áp dụng có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với tất cả các trung tâm, khu, điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ; đồng thời thực hiện đồng bộ các

giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách; khẳng định du lịch Quảng Bình là điểm đến an toàn, chất lượng và mến khách; mỗi người dân Quảng Bình là một hướng dẫn viên du lịch.

Tập trung giáo dục và nâng cao ý thức trong cộng đồng dân cư về giữ gìn bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, qua đó nâng cao trách nhiệm của cá nhân, các tổ chức kinh doanh du lịch trong việc xử lý vệ sinh môi trường, phối hợp phòng chống các tệ nạn xã hội trong cơ sở kinh doanh du lịch.

Sở Du lịch tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra các hoạt động du lịch, bao gồm: khu, tuyến, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, phương tiện vận chuyển khách du lịch.

8. Ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển du lịch

Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với *Sở Thông tin và Truyền thông* đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong ngành du lịch tỉnh; phát triển du lịch thông minh; xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu; quản lý khách du lịch và hoạt động du lịch, tài nguyên du lịch, kiểm soát, giám sát và cảnh báo ô nhiễm trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và nền tảng công nghệ số.

Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch. Ứng dụng công nghệ số, công nghệ xanh, sạch trong kinh doanh du lịch tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thiện hệ thống thống kê du lịch; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển và hội nhập quốc tế đặc biệt là trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch và quản lý hệ thống.

9. Công tác quản lý nhà nước

Sở Du lịch tiếp tục triển khai hướng dẫn và phổ biến Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Du lịch năm 2017. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động du lịch đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và kiến nghị ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước để đáp ứng với yêu cầu phát triển ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, đảm bảo chất lượng cán bộ tham mưu, quản lý có trình độ, kinh nghiệm và uy tín với doanh nghiệp.

Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo Phát triển du lịch, ban hành và triển khai



Đề án bảo đảm an ninh du lịch giai đoạn 2021-2025; củng cố hoạt động của Hiệp hội Du lịch với sự tham gia tích cực, rộng rãi của các doanh nghiệp du lịch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phối hợp liên ngành.

Sở Du lịch phối hợp với Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra liên ngành về việc thực hiện các quy định về giá, chất lượng dịch vụ du lịch tại các khu, điểm, cơ sở kinh doanh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Sở Y tế phối hợp với Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh đối với các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, người dân và khách du lịch.

Sở Du lịch, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các giải pháp nhằm bảo vệ an toàn cho du khách, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch; thẩm định và công nhận dịch vụ du lịch đạt chuẩn đối với các cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch như nhà hàng, trạm dừng chân... Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch đối với đội ngũ lái xe và nhân viên phục vụ trên xe vận chuyển khách du lịch, người lái thuyền và nhân viên phục vụ trên thuyền du lịch,...).

(Đính kèm Phụ lục các đề án, chương trình và kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện).

IV. KINH PHÍ

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công ở phần Phụ lục, các sở, ban, ngành địa phương lập kế hoạch cụ thể về tiến độ, nội dung và kinh phí triển khai thực hiện gửi về Sở Du lịch để tổng hợp, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện hàng năm. Ngoài nguồn ngân sách địa phương cần huy động các nguồn lực khác, bao gồm cả xã hội hóa nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, các tổ chức quốc tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch này yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của từng ngành, địa phương, đơn vị mình, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.



2. Sở Du lịch là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp tình hình báo cáo UBND tỉnh 6 tháng và hàng năm.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chương trình đảm bảo đúng tiến độ thực hiện của Kế hoạch.

4. Định kỳ hàng năm, UBND tỉnh tổ chức đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, đồng thời bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch cho phù hợp với tình hình mới.

5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPTU, VP HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BCĐ Phát triển Du lịch tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TH, KT, NC, XDCB&TNMT;
- Đài PTTH QB, Báo QB, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong



PHỤ LỤC
CÁC ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-UBND

ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

| TT | Nội dung/Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Nguồn kinh phí |
|----|---|--|---|----------------------|-------------------------|
| I | Chương trình 1: Nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội | | | | |
| 1 | Tổ chức quán triệt Chương trình hành động số 01- CTr/TU ngày 09/12/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh | Sở Du lịch | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông UBND các huyện, thị xã, thành phố | Tháng 02/2021 | Ngân sách |
| 2 | Tuyên truyền phổ biến pháp luật, chính sách và nâng cao nhận thức về phát triển du lịch | Sở Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh | Hàng năm | Ngân sách |
| 3 | Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình phổ biến định hướng nghề du lịch cho đối tượng học sinh, sinh viên. | Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Đại học Quảng Bình; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp | Sở Du lịch; Tỉnh Đoàn; các trường PTTH; các trường đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh. | Từ năm 2021 đến 2025 | Ngân sách |
| 4 | Chương trình “Mỗi người dân Quảng Bình là một đại sứ du lịch” | Sở Du lịch | Sở Thông tin và Truyền Thông; BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh | Từ năm 2021 đến 2025 | Ngân sách |
| II | Chương trình 2: Công tác quy hoạch, hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển du lịch | | | | |
| 1 | Chiến lược phát triển Du lịch Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2030 | Sở Du lịch | Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2021 | Ngân sách và xã hội hóa |

| | | | | | |
|------------|--|--------------------------------------|---|-----------------|-----------------------------------|
| 2 | Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh về ban hành quy định về chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố. | Năm 2021 – 2022 | Ngân sách |
| 4 | Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình. | Sở Du lịch | Sở Tài Chính, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp du lịch. | Năm 2021-2022 | Nguồn vốn xã hội hóa |
| 5 | Rà soát, lắp đặt bổ sung và tăng dày các biển báo, biển chỉ dẫn giao thông về các khu, điểm du lịch | Sở Du lịch; Sở Giao thông và Vận tải | Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố. | Hàng năm | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |
| 6 | Đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu sửa hạ tầng kỹ thuật của các khu, điểm, trung tâm du lịch | Sở Du lịch | Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở KHĐT, Sở Tài chính, Sở TNMT, BQL VQG Phong Nha – Kẻ Bàng, UBND các huyện, thị xã, thành phố. | Năm 2021 – 2025 | Ngân sách và nguồn vốn xã hội hóa |
| 7 | Đầu tư xây dựng Điểm thông tin và hỗ trợ du khách tại TP. Đồng Hới và khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng | Sở Du lịch | BQL VQG Phong Nha – Kẻ Bàng, UBND TP. Đồng Hới, UBND huyện Bố Trạch. | Năm 2021 – 2022 | Ngân sách nhà nước |
| III | Chương trình 3: Phát triển sản phẩm du lịch | | | | |
| 1 | Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 | Sở Du lịch | Sở KHĐT, Sở Tài chính, BQL VQG Phong Nha – Kẻ Bàng, Sở Công thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố. | Năm 2021 | Ngân sách |
| 2 | Kế hoạch phát triển hệ thống sản phẩm OCOP phục vụ phát triển du lịch Quảng Bình | Sở Du lịch | Sở NNPTNT, Sở Tài chính, BQL VQG Phong Nha – Kẻ Bàng, Sở Công thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố. | Năm 2021 | Ngân sách |
| 3 | Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và các đề án du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng và các trung tâm du lịch của tỉnh | Sở Nông nghiệp và PTNT | BQL Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ rừng | Năm 2021 – 2022 | Ngân sách |



| | | | | | |
|-----------|---|---|--|--------------------|-----------------------------------|
| 4 | Phê duyệt Đề án, cho phép khai thác các sản phẩm du lịch mới | Sở Du lịch | BQL Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, BCH Bộ đội Biên phòng, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các huyện, thị xã, thành phố. | Từ năm 2021 – 2025 | Ngân sách |
| IV | Chương trình 4: Công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết du lịch và hỗ trợ du khách | | | | |
| 1 | Kế hoạch quảng bá, xúc tiến du lịch Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 | Sở Du lịch | Sở Ngoại vụ, BQL VQG Phong Nha – Kẻ Bàng, Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp du lịch | Năm 2021 | Ngân sách và nguồn vốn xã hội hóa |
| 2 | Kế hoạch hợp tác phát triển du lịch và chương trình kích cầu du lịch hàng năm | Sở Du lịch | Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin Truyền thông; Hiệp hội Du lịch; các doanh nghiệp du lịch. | Hàng năm | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |
| 3 | Tổ chức Lễ hội hang động và các lễ hội văn hóa, du lịch để thu hút khách du lịch | Sở Du lịch | Sở Văn hóa, Thể thao và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, TP liên quan | Hàng năm | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |
| 4 | Hội nghị về phát triển du lịch thiên nhiên Việt Nam | Sở Du lịch | Tổng cục Du lịch, Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp du lịch | Năm 2021 | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |
| 5 | Lễ hội hoa quốc tế Quảng Bình năm 2023 | Công ty CP Triển lãm quốc tế Quảng Bình | Sở Du lịch, UBND huyện Quảng Ninh, Sở TNMT, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở NNPTNT, Sở Ngoại vụ, Hội Sinh vật cảnh | 12/2023 – 05/2024 | Xã hội hóa |
| 6 | Quảng bá du lịch Quảng Bình trên các nền tảng số | Sở Du lịch | Sở Thông tin và Truyền thông; Hiệp hội Du lịch; các doanh nghiệp du lịch | Từ năm 2021 – 2025 | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |
| 7 | Hợp tác tuyên truyền với các trang thông tin điện tử trong nước và quốc tế (<i>có lượng người theo dõi lớn</i>) để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Bình | Sở Du lịch | Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Quảng Bình; Đài PTTH Quảng Bình; Hiệp hội Du lịch; các doanh nghiệp du lịch | Từ năm 2021 – 2025 | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |
| 8 | Chương trình Chào đón năm mới | Sở Du lịch | Sở Văn hóa và Thể thao; UBND các huyện, thị xã, thành phố, Đài PTTH, Báo Quảng Bình | Hàng năm | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |
| 9 | Các hoạt động thể thao và văn hóa, nghệ thuật phục vụ nhân dân và khách du lịch | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Đài PTTH; Báo Quảng Bình | Hàng năm | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |

| | | | | | |
|----|---|--|--|-----------------|-----------------------------------|
| 10 | Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20 năm ngày Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới | BQL Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng | Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Quảng Bình; Đài PTTH Quảng Bình; Hiệp hội Du lịch; các doanh nghiệp du lịch. | Năm 2023 | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |
| 11 | Chương trình “Người Quảng Bình đi du lịch Quảng Bình” | Sở Du lịch | Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Thông tin và Truyền thông; BQL Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng Báo Quảng Bình; Đài PTTH Quảng Bình; Hiệp hội Du lịch; các doanh nghiệp du lịch. | Năm 2021 – 2025 | Ngân sách và nguồn xã hội hóa |
| V | Chương trình 5: Phát triển đa dạng thị trường khách du lịch | | | | |
| 1 | Phát động thị trường khách du lịch Hàn Quốc, Nhật Bản | Sở Du lịch | Sở Ngoại vụ, Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp | Năm 2022 – 2023 | Ngân sách và xã hội hóa |
| 2 | Phát động thị trường khách và mở các đường bay nội địa đến Đồng Hới | Sở Du lịch | Sở Giao thông và Vận tải; các hãng hàng không; Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp du lịch | Năm 2021 – 2025 | Ngân sách và xã hội hóa |
| 3 | Phát triển thị trường khách du lịch là người Việt Nam ở nước ngoài | Sở Du lịch | Sở Ngoại vụ, Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp | Năm 2021 – 2025 | Ngân sách và xã hội hóa |
| VI | Chương trình 6: Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực du lịch | | | | |
| 1 | Chương trình tập huấn cho Giám đốc điều hành, tập huấn về nghề du lịch theo tiêu chuẩn du lịch Việt Nam (VTOS) cho nhân viên các đơn vị hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh | Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo ngành nghề du lịch trên địa bàn tỉnh | Sở Du lịch, Hiệp hội Du lịch; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; BQL VQG Phong Nha – Kẻ Bàng; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. | Hàng năm | Ngân sách và nguồn vốn xã hội hóa |
| 2 | Chương trình tập huấn nâng cao nhận thức về phát triển du lịch, du lịch có trách nhiệm cho cộng đồng dân cư; tập huấn nghiệp vụ du lịch cho người lao động trong lĩnh vực du lịch | Sở Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh | | |
| 3 | Tổ chức đào tạo các ngành nghề phục vụ phát triển du lịch cho người lao động | Các cơ sở đào tạo nghề nghiệp có | Sở Lao động – Thương binh và xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào | Hàng năm | Ngân sách và nguồn vốn xã hội hóa |

| | | | | | |
|-------------|---|--|--|-----------------|-------------------------|
| | | đào tạo ngành nghề du lịch trên địa bàn tỉnh | tạo ngành nghề du lịch trên địa bàn tỉnh | | |
| VII | Chương trình 7: Xây dựng văn hóa Du lịch | | | | |
| 1 | Kiểm tra và thực hiện các giải pháp cụ thể về bình ổn giá đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh. | Cục Quản lý thị trường | Sở Du lịch, Cục Thuế tỉnh, Hiệp hội Du lịch. | Thường xuyên | Ngân sách |
| 2 | Xây dựng, triển khai Bộ quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch. | Sở Du lịch | Hiệp hội Du lịch và các đơn vị kinh doanh du lịch. | Hàng năm | Ngân sách |
| 3 | Triển khai các giải pháp chống đeo bám, chèo kéo khách du lịch; đảm bảo an toàn và công tác phòng chống dịch bệnh | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Du lịch; Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp du lịch. | Thường xuyên | Ngân sách |
| 4 | Triển khai hiệu quả quy chế phối hợp hoạt động của đường dây nóng hỗ trợ khách du lịch | Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch | Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan | Thường xuyên | Ngân sách |
| VIII | Chương trình 8: Ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển du lịch | | | | |
| 1 | Xây dựng nền tảng hệ thống hệ sinh thái du lịch thông minh tích hợp trong hệ thống đô thị thông minh | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp du lịch | Năm 2021 - 2022 | Ngân sách và xã hội hóa |
| 2 | Quản lý và vận hành hệ sinh thái du lịch thông minh | Sở Du lịch | Sở Thông tin và Truyền thông; Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp du lịch | Năm 2021 - 2025 | Ngân sách và xã hội hóa |
| 3 | Xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý lưu trú liên thông | Công an tỉnh | Sở Du lịch, Cục thuế, Sở Thông tin và Truyền thông | Năm 2021 | Ngân sách |
| IX | Chương trình 9: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch | | | | |
| 1 | Đề án phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình | Sở Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Ngân sách |
| 2 | Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành trong lĩnh vực du lịch; chấn chỉnh và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh | Sở Du lịch | Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan | Hàng năm | Ngân sách |

| | | | | | |
|---|--|--|---|-----------------|-----------|
| 3 | Thực hiện chương trình, kế hoạch về phòng, chống tệ nạn xã hội và tổ chức tập trung giải quyết các đối tượng lang thang, xin ăn theo quy định và triển khai các biện pháp quản lý hoạt động người nước ngoài trong lĩnh vực du lịch; đảm bảo an ninh trật tự trong lĩnh vực du lịch. | Công an tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Sở Du lịch; Sở Ngoại vụ; Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố. | Thường xuyên | Ngân sách |
| 4 | Kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển du lịch | Sở Nội vụ, Sở Du lịch | Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan | Năm 2021 | |
| 5 | Ban hành và triển khai Đề án đảm bảo an ninh du lịch giai đoạn 2021 - 2025 | Công an tỉnh | Sở Du lịch, các sở, ban, ngành và địa phương liên quan | Năm 2021 - 2025 | Ngân sách |